



**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**



**BÀI GIẢNG MÔN**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ  
BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Giảng viên:**

**TS. Lê Minh Toàn**

**Điện thoại/E-mail:**

**[toanlm@ptit.edu.vn](mailto:toanlm@ptit.edu.vn)**

**Bộ môn:**

**Kinh tế - Khoa QTKD1**

**Học kỳ/Năm biên soạn: I/2009**

**CHƯƠNG I:**  
**CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

- I. Khái quát chung về lịch sử phát triển ngành Thông tin và Truyền thông
- II. Bộ máy quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông
- III. Nội dung quản lý nhà nước về Thông tin và truyền thông

## I. Khái quát chung về lịch sử phát triển ngành BCVT

### Giai đoạn 1990 đến nay

**Ngày 31/3/1990**, Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam ban hành Quyết định số 224/NQ-HĐNN giao cho Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện đảm nhận chức năng quản lý nhà nước đối với ngành Bưu điện.

**Ngày 7/4/1990**, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 115/HĐBT chuyển Tổng cục Bưu điện thành Tổng Công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, nằm trong Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.

**Ngày 26/10/1992**, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/CP về việc thành lập Tổng cục Bưu điện là cơ quan trực thuộc Chính phủ, có chức năng quản lý nhà nước về Bưu chính Viễn thông, kỹ thuật truyền dẫn tín hiệu Phát thanh Truyền hình và công nghiệp Bưu điện trong cả nước.

**Ngày 7/5/1994**, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 91/TTg chuyển Tổng công ty Bưu chính-Viễn thông Việt Nam – VNPT thành Tổng công ty Nhà nước.

**Ngày 29/4/1995**, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 249/TTg về việc thành lập Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam trực thuộc Chính phủ trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại các đơn vị dịch vụ, sản xuất lưu thông, sự nghiệp về Bưu chính- Viễn thông thuộc Tổng cục Bưu điện.

**Ngày 11/3/1996**, Chính phủ ban hành **Nghị định số 12/CP** về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện.

**Tổng cục Bưu điện là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi cả nước, có đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của một cơ quan thuộc Chính phủ, ngoài ra còn có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể trong lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành về bưu chính, viễn thông.**

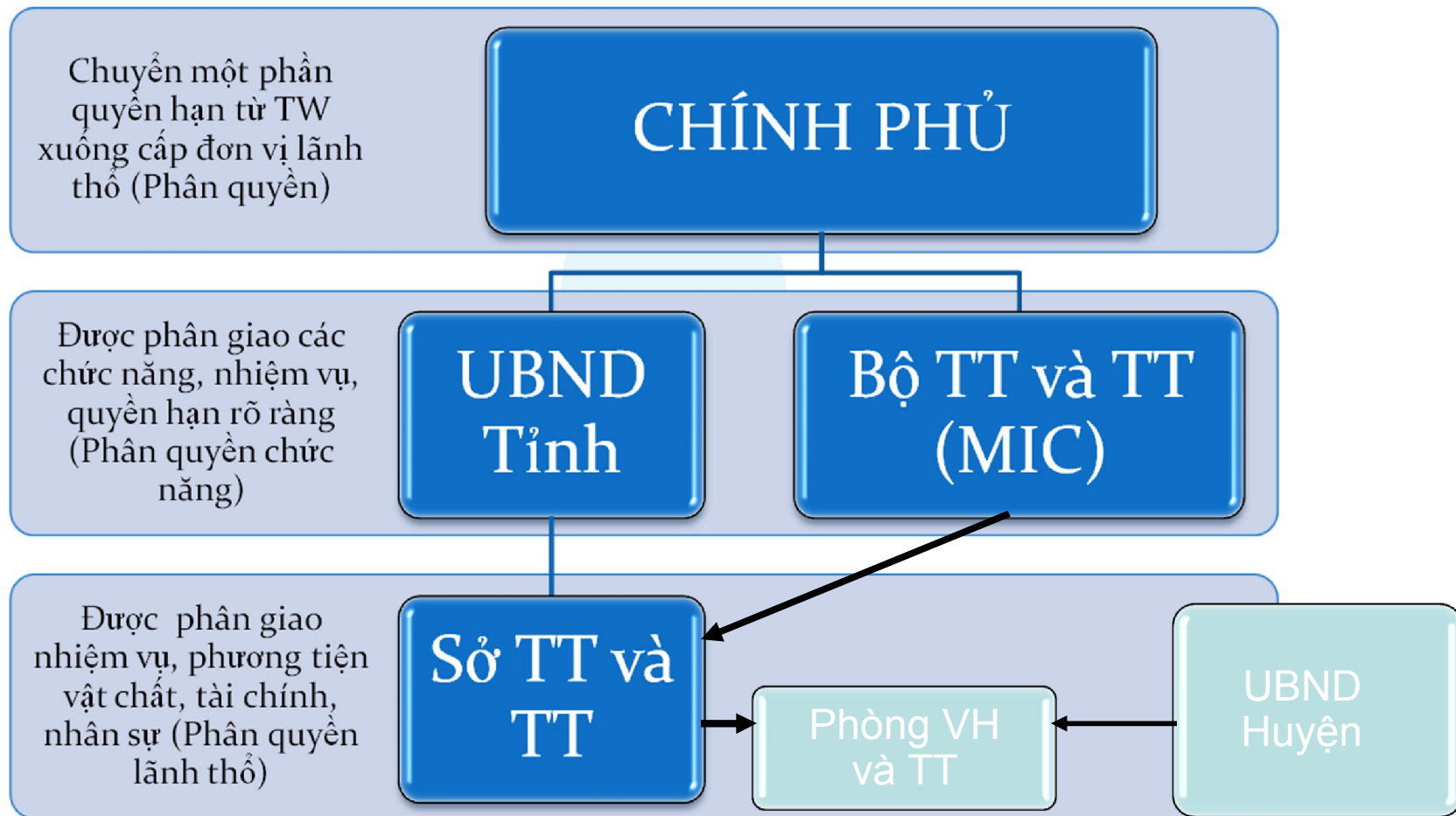
**Ngày 11/11/2002**, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2002/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **Bộ Bưu chính, Viễn thông**:

**Bộ Bưu chính, Viễn thông là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.**

Tháng 8/2007, **Bộ Thông tin và Truyền thông** được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Bộ Bưu chính, Viễn thông tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về **báo chí, xuất bản**.

Việc thành lập **Bộ Thông Tin và Truyền Thông** không chỉ là sự đổi tên thông thường mà còn thể hiện một tư duy mới trong **quản lý đa ngành, đa lĩnh vực** theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý hành chính, tăng tính trách nhiệm và hiệu quả quản lý phù hợp với xu thế phát triển và hội tụ giữa công nghiệp nội dung và hạ tầng truyền thông của thế giới.

## II. Phân cấp quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông





## 1. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BỘ TT&TT

### CHỨC NĂNG CỦA BỘ TT&TT:

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

## NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực; các dự thảo nghị quyết, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

**3 . Ban hành các chỉ thị, quyết định, thông tư thuộc phạm vi QLNN của Bộ.**

**4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi QLNN của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của Bộ.**

## Lĩnh vực Báo chí

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới báo chí trong cả nước, văn phòng đại diện cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Quản lý các loại hình báo chí trong cả nước bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, thông tấn và thông tin trên mạng;
- c) Chủ trì giao ban báo chí, quản lý thông tin của báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí;
- d) Thực hiện chế độ phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí theo phân cấp và ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ;
- đ) Ban hành quy chế tổ chức hội thi về báo chí;
- e) Quy định về báo lưu chiều, quản lý kho lưu chiều báo chí quốc gia;

- g) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, phụ trương, chương trình đặc biệt, chương trình phụ; thẻ nhà báo; cấp phép cho báo chí xuất bản ở nước ngoài phát hành tại Việt Nam;**
- h) Quy định việc hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam,**
- i) Thoả thuận về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ quan báo chí;**
- k) Quy định tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.**

### Lĩnh vực Xuất bản

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; chính sách về hoạt động xuất bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Quy định chi tiết điều kiện thành lập và kinh doanh về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;
- c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy. phép đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam; giấy phép đặt văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;
- d) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; giấy phép hoạt động in đối với sản phẩm phải cấp phép; giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; giấy phép nhập khẩu thiết bị in; giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; quản lý việc công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài theo thẩm quyền;



## **Về quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm**

- a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép quảng cáo trên báo chí (bao gồm: báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử), trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm;**
- b) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm;**
- c) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm.**



### Về bưu chính và chuyển phát:

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển bưu chính và chuyển phát; danh mục dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện cung ứng dịch vụ công ích và nghĩa vụ công ích khác trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Ban hành theo thẩm quyền giá cước dịch vụ công ích, phạm vi dịch vụ dành riêng trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát; quyết định các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ; quy định về bộ mã bưu chính quốc gia;
- c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép hoạt động bưu chính và chuyển phát; thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ;
- d) Quy định và quản lý về an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính và chuyển phát; về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bưu chính và chuyển phát;
- đ) Quy định và quản lý về tem bưu chính;
- e) Chủ trì tổ chức đặt hàng doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát; kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ công ích và thực hiện thanh quyết toán hàng năm.

## Về viễn thông và Internet

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch quốc gia về phát triển viễn thông và Internet; cơ chế, chính sách quan trọng để phát triển viễn thông và Internet; quy định điều kiện đầu tư trong lĩnh vực viễn thông; quy định về bán lại dịch vụ viễn thông; chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Ban hành theo thẩm quyền quy hoạch, quy định quản lý kho số và tài nguyên Internet; các quy định về giá cước dịch vụ viễn thông, các quyết định phân bổ, thu hồi kho số và tài nguyên Internet;
- c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép viễn thông theo quy định;
- d) Thực hiện quản lý kho số và tài nguyên Internet;
- đ) Thực hiện quản lý về chất lượng, giá, cước các dịch vụ viễn thông và Internet;
- e) Thực hiện quản lý việc kết nối các mạng viễn thông;
- g) Quy định và quản lý về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực viễn thông và Internet;

- h) Thực hiện quản lý chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn các thiết bị viễn thông, các công trình viễn thông;
- i) Quản lý việc thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;
- k) Vận hành, khai thác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống máy chủ tên miền quốc gia.

### Về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch truyền dẫn phát sóng; quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch ủy ban tần số vô tuyến điện; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phân chia băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh trình Thủ tướng phê duyệt;
- c) Ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch kênh, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện;
- d) Ban hành các tiêu chuẩn về thiết bị truyền dẫn phát sóng, thiết bị vô tuyến điện, các tiêu chuẩn về phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;
- đ) Quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện, quy định điều kiện kỹ thuật (tần số, công suất phát) cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam;

- e) Quy định về việc đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên;
- g) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện;
- h) Kiểm tra, kiểm soát tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại; quản lý tương thích điện từ đối với các thiết bị và hệ thống thiết bị vô tuyến điện;
- i) Đăng ký tần số quốc tế, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh.

## Về công nghệ thông tin, điện tử

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, điện tử; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phần mềm, công nghiệp phần cứng, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung; danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản lý và các quy định liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử;
- c) Quản lý thống nhất chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử; khung tương hợp Chính phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống thông tin quốc gia; quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

- d) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về công nghệ thông tin,**
- đ) Tổ chức quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin; thực hiện chức năng Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia theo quy định của pháp luật;**
- e) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý, điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trong toàn quốc.**





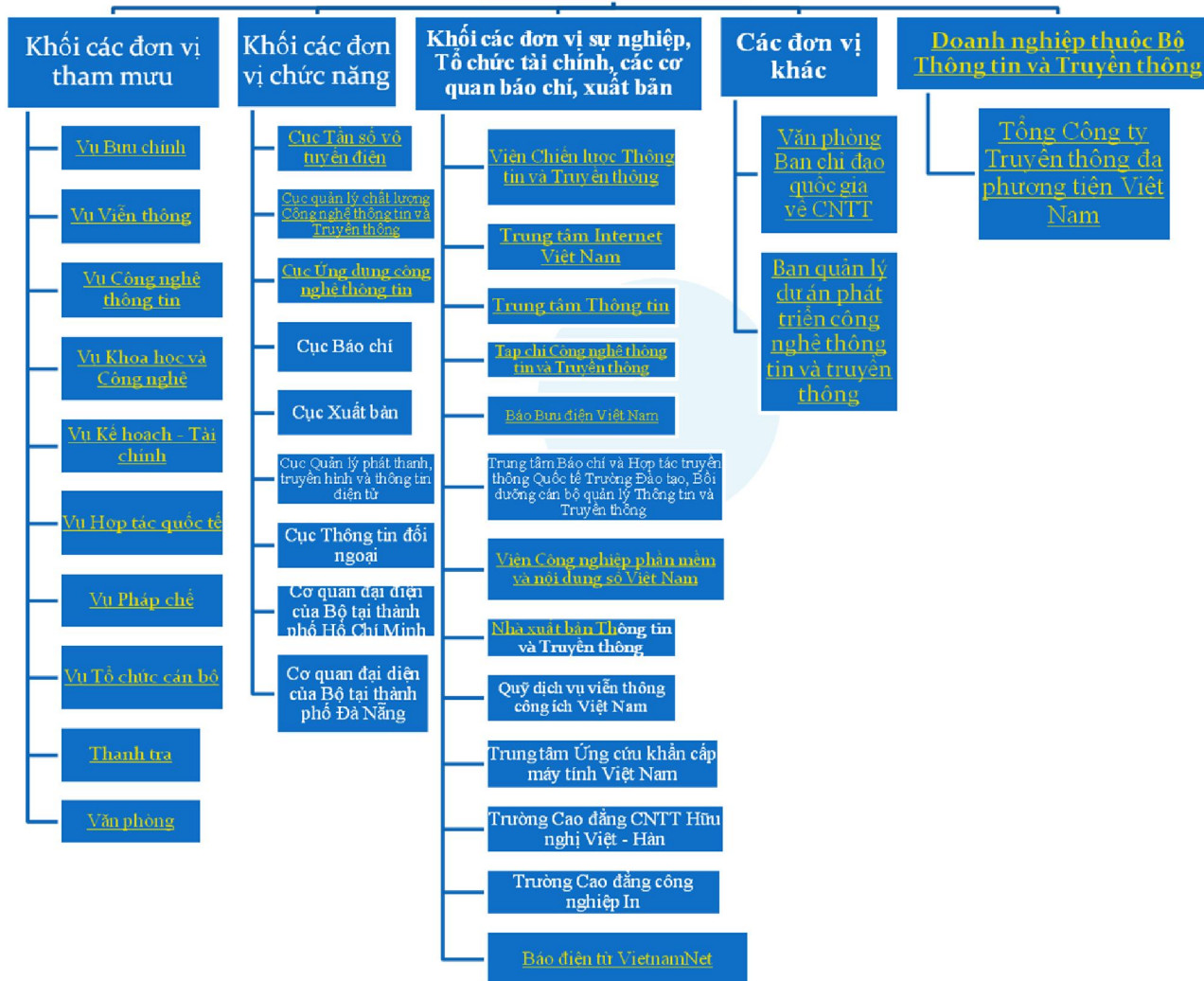
## **\* Về cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia:**

**a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn, an ninh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;**

**b) Ban hành theo thẩm quyền các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông trong môi trường hội tụ; các cơ chế, chính sách quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông.**

# BÀI GIẢNG MÔN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BC, VT& CNTT

## LÃNH ĐẠO MIC

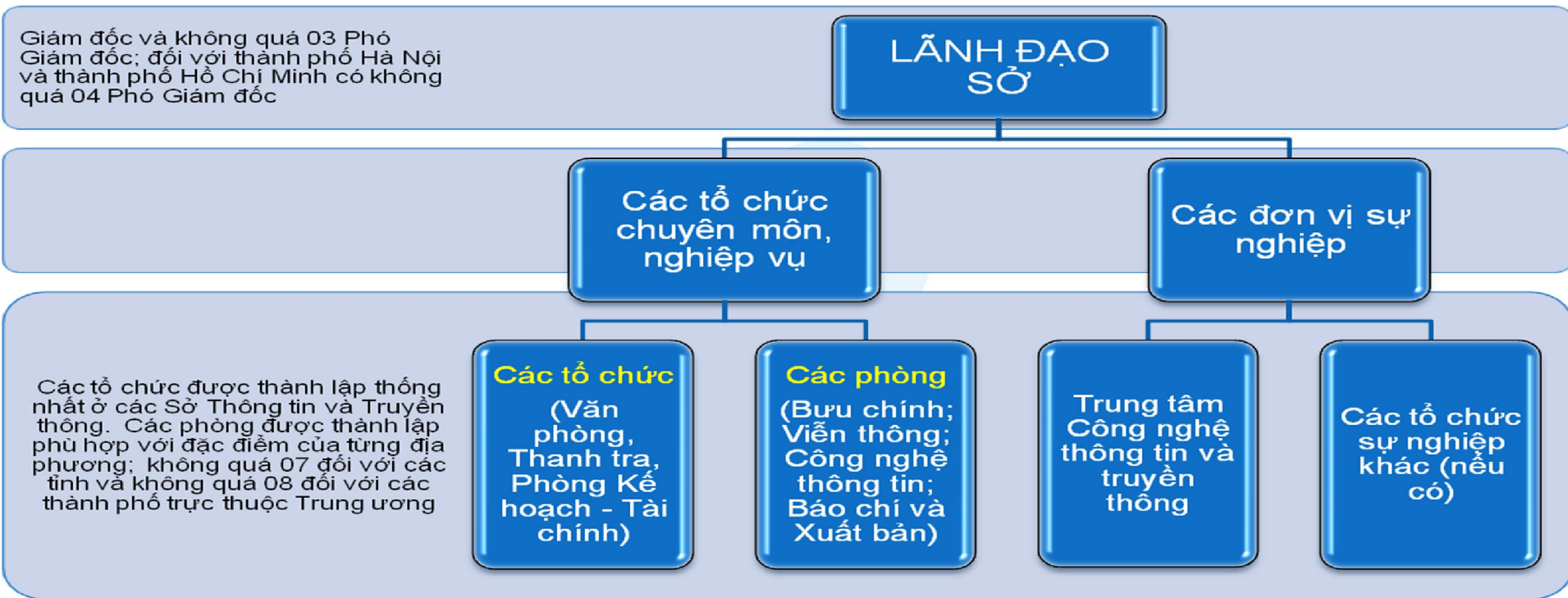


## 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TT và TT

Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/06/2008 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

*Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.*

# BÀI GIẢNG MÔN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BC, VT& CNTT



### 3. Phòng VH và TT

*Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp huyện) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; phát thanh truyền hình và phát thanh.*

**Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VH, thể thao và Du lịch của Phòng Văn hóa và Thông tin do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn.**

## III. Nội dung QLNN về BCVT và CNTT (PHÁP LỆNH BCVT 2002)

### 1. Nội dung và thẩm quyền quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển bưu chính, viễn thông;
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông;
3. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành và quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông; quản lý an toàn, an ninh thông hoạt động bưu chính, viễn thông;
4. Cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, chứng chỉ về bưu chính, viễn thông;



## THẨM QUYỀN:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông trong phạm vi cả nước.
2. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông.
3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông.



**2. Nội dung và thẩm quyền quản lý nhà nước về công nghệ thông tin (Luật CNTT 2006)**

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.
2. Xây dựng, ban hành, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
3. Quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.
4. Tổ chức quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.
5. Quản lý và tạo điều kiện thúc đẩy công tác hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin.
6. Quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.
7. Xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
8. Xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định về việc huy động nguồn lực công nghệ thông tin phục vụ quốc phòng, an ninh và các trường hợp khẩn cấp quy định tại Điều 14 của Luật CNTT.
9. Quản lý thống kê về công nghệ thông tin.
10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

## THẨM QUYỀN:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công nghệ thông tin.
2. Bộ TT và TT chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin.
3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ TT TT thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin theo phân công của Chính phủ.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tại địa phương.
5. Việc tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước do Chính phủ quy định.

### 3. Nội dung quản lý nhà nước về Báo chí (Luật Báo chí 1989,1999)

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp báo chí;
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí;
3. Tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí;
4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ báo chí;
5. Tổ chức, quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực báo chí;
6. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, thẻ nhà báo;
7. Quản lý hợp tác quốc tế về báo chí, quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam;
8. Kiểm tra báo chí lưu chiều; quản lý kho lưu chiều báo chí;
9. Tổ chức, chỉ đạo công tác khen thưởng trong hoạt động báo chí;
10. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí và việc chấp hành pháp luật về báo chí; thi hành các biện pháp ngăn chặn hoạt động báo chí trái pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí.

## ***Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí***

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về báo chí.
2. Bộ TT&TT chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về báo chí theo quy định của Chính phủ.  
Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ TT&TT để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về báo chí.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về báo chí trong phạm vi địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.

#### **4. Nội dung quản lý nhà nước về xuất bản (Luật Xuất bản 2004, số, bs 2008)**

- 1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp xuất bản; ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về hoạt động xuất bản.**
- 2. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất bản; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất bản.**
- 3. Quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động xuất bản.**
- 4. Tổ chức đợc xuất bản phẩm lưu chiểu.**
- 5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản.**
- 6. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động xuất bản; tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao.**

